**THƯƠNG VỢ**

- *Trần Tế Xương* –

|  |
| --- |
| **I. Tìm hiểu chung:**  ***1. Tác giả Trần Tế Xương*** (1870-1907).  - Là một người thông minh, tính tình tự do- phóng túng nên suốt đời lận đận trên con đường khoa cử.  - Thơ Tú Xương đa dạng về thể loại; nội dung phong phú,vừa trào phúng , vừa trữ tình *( đặc biệt là thơ Nôm).*  *=> Là nhà thơ trào phúng xuất sắc của văn học trung đại giai đoạn cuối thế kỷ XIX*.  ***2. Đề tài, nội dung*:**  - Nội dung : Viết về công việc làm ăn vất vả của người vợ, đồng thời cũng thể hiện tình cảm tấm lòng của nhà thơ với vợ.  -Đề tài: Viết về bà Tú, đề tài thường thấy trong thơ văn Tế Xương.  - Thể loại: Thất ngôn bát cú Đường luật.  - Nội dung : Viết về công việc làm ăn vất vả của người vợ, đồng thời cũng thể hiện tình cảm tấm lòng của nhà thơ với vợ.  - *Thương vợ* là một trong những bài thơ hay và cảm động nhất. |
| **II. Đọc hiểu văn bản**  **1. Hai câu đề:**  - Hoàn cảnh làm ăn buôn bán của bà Tú  + Thời gian: « *Quanh năm* »: suốt cả năm, hết năm này sang năm khác, không kể mưa nắng, triền miên không dứt  + Không gian: *ở mom sông*: chỗ chênh vênh, dễ sụp dễ té, nguy hiểm  + Công việc: *buôn bán*  => Câu thơ vừa giới thiệu bà Tú chịu thương chịu khó, nhẫn nại vừa gợi lên sự gian nan, vất vả trong cuộc mưu sinh của bà.  - Hoàn cảnh gia đình: Bà Tú phải  + Nuôi con (*năm con*): chuyện bình thường.  + Nuôi chồng (*một chồng*): khác thường  🡪 Cái gánh nặng mà bà phải mang  + “*Nuôi đủ”* : đủ cả về số lượng và chất lượng.  🡪 Bà Tú đảm đang, tháo vát và chu toàn  + Cách nói khôi hài: *Nuôi đủ năm con với một chồng* → Nhà thơ tư đặt mình ngang hàng với đàn con đông đúc để tự nhận mình là ông chồng dài lưng tốn vải chẳng giúp gì đươc vợ.  🡪 Lòng tri ân, thương quý vợ của ông Tú  **2. Hai câu thực:**  - Cụ thể hơn về cuộc sống tần tảo, xuôi ngược của bà Tú.  *- “Lặn lội thân cò khi quãng vắng”*  + ***“Lặn lội”:*** từ ghép + pháp đảo từ 🡪 nhấn mạnh nỗi gian truân, vất vả  + ***“thân cò”:*** hình ảnh ẩn dụ 🡪 chỉ thân phận của bà Tú  + **“*khi quãng vắng”:*** bao hàm cả không gian và thời gian (có khi ở nơi heo hút vắng vẻ chứa đầy bất trắc, hiểm nguy)  🡪 Câu thơ sáng tạo từ ca dao nhằm cụ thể hơn về thân phận của bà Tú: một mình đơn chiếc, tần tảo ngược xuôi.  *- “Eo sèo mặt nước buổi đò đông”*  *+* ***“Eo sèo”:***âm thanh kì kèo, kêu ca, cáu gắt, phàn nàn giữa chợ.  *+* ***“buổi đò đông”:*** chỉ nơi đông đúc người 🡪 diễn tả cảnh bà Tú chen chúc vất vả để buôn bán  - Hai câu thực đối nhau về từ ngữ:  + *lặn lội >< eo sèo*  *+ khi quãng vắng >< buổi đò đông*  🡪 Hiệu quả: làm nổi bật sự vất vả, gian truân – đã vất vả vì đơn chiếc lại bươn chãi trong cảnh chen chúc chốn đông người.  - Giọng thơ:  + tràn đầy thương cảm  + pha chút ái ngại.  🡪 Thể hiện sự thấu hiểu, cảm thương của ông Tú dành cho vợ.  **3. Hai câu luận**  - Tú Xương đã thay lời bà Tú than cho cuộc đời bà  *- “Một duyên hai nợ âu đành phận”*  + “*duyên*” (1): hạnh phúc thì ít  + “*nợ*”: con lẫn chồng: lo toan, bộn bề thì nhiều.  🡪 Tú Xương coi mình là cái nợ mà bà Tú phải mang.  + “*âu đành phận*”: chấp nhận số phận, không phàn nàn, lặng lẽ hi sinh.  *+ “nắng mưa”:* ẩn dụ chỉ sự vất vả  *+ “năm, mười*”: số đếm, như nhân lên gấp bội sự nhọc nhằn  *+ “dám quản công”:* không nề hà, kể công  🡪 Bằng các thành ngữ sáng tạo, phép đối chỉnh, nhà thơ thể hiện trọng vẹn đức tính cam chịu hi sinh vì chồng con của bà Tú. Đó là truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.  - Âm điệu hai câu thơ:  + vừa là lời Tú Xương trách mình  + vừa là lời than cho tình cảnh người vợ hiền sống cam chịu vì chồng vì con🡪 Nỗi xót xa trào dâng trong lòng ông Tú  **4. Hai câu kết: Lời tâm sự của nhà thơ.**  - Thương vợ mà bật ra thành hành động qua ngôn ngữ trực tiếp:  + Chửi thói đời: thói quen đáng trách được mặc nhiên công nhận 🡪 tập tục bất công của Nho giáo: không cho ông được thương vợ thiết thực, không cùng vợ lặn lội, eo sèo  + Vậy nên ông tự trách: *“Có chồng hờ hững cũng như không”*  - Đằng sau tiếng chửi xã hội, chửi mình là những giọt nước mắt của nỗi đau, của tâm tràn phẫn uất, của bi kịch.  + Bi kịch của Tú Xương: từng nuôi mộng *“bia đá bảng vàng” “cho sang mặt vợ”*  + Bi kịch của xã hội: chữ Hán đến thời mạt vận, thi cử lộn tùng phèo  + Rốt cục: Tú Xương trở thành kẻ vô tích sự, ăn bám vợ  🡪 tê tái, đớn đau. |
| **III. Tổng kết:**  - Nội dung: Thông qua sự thấu hiểu nỗi vất vả gian truân và những đức tính cao đẹp của bà Tú, bài thơ thể hiện tình thương yêu, quý trọng vợ của Tú Xương. Bên cạnh đó người đọc còn thấy được tâm sự và vẻ đẹp nhân cách của nhà thơ.  - Về nghệ thuật: Tư ngữ giản dị, giàu sức biểu cảm, vận dụng sáng tạo hình ảnh, ngôn ngữ văn học dân gian, đưa ngôn ngữ đời sống vào trong thơ. |